

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Hau
NT Thanh

Th

Hau
NT Thanh

Th

Môn học : [22835703] - Trang bị điện
(CCQ2433C)

CBGD: Nguyễn Thị Hạnh (280025)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330089	Hán Vương Quốc	Anh	25/06/2006	CCQ2433A	Anh	5,9	5,0	5,0
2	2124330091	Lê Tài	Anh	27/12/2005	CCQ2433A	Th	5,7	5,0	5,3
3	2124260086	Lý Hoàng	Anh	06/08/2006	CCQ2433A	Hoàng	7,0	7,0	7,0
4	2124330103	Phạm Hồng	Anh	17/12/2006	CCQ2433A	H	5,7	6,0	5,9
5	2124330090	Bùi Trường	Giang	17/02/2006	CCQ2433A				
6	2124330106	Nguyễn Nhật	Hào	26/04/2003	CCQ2433A				
7	2124330110	Vũ Văn	Hợp	09/10/1999	CCQ2433A	Hợp	9,0	8,0	8,4
8	2124330086	Vũ Văn	Huy	09/05/2006	CCQ2433A				
9	2124330107	Nguyễn Hữu Quốc	Luân	09/09/2006	CCQ2433A	Luân	5,7	7,0	6,5
10	2124330105	Cao Quốc	Minh	22/09/2006	CCQ2433B	Minh	6,3	6,0	6,1
11	2124330101	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2433A				
12	2124330099	Patáuxá	Minh	01/10/2005	CCQ2433B	Minh	6,0	6,5	6,3
13	2124330087	Trương Văn	Nhiều	16/10/2005	CCQ2433B	Nhiều	7,3	5,0	5,9
14	2124330082	Trần Văn	Pháp	25/01/2006	CCQ2433B	Ph	8,7	8,0	8,3
15	2124330095	Nguyễn Hồng	Phúc	04/07/2006	CCQ2433B	Phúc	9,0	9,0	9,0
16	2124330084	Nguyễn Quang	Quân	04/12/2006	CCQ2433B	Quang	5,0	5,0	5,0
17	2124330081	Nguyễn Hải	Quốc	15/10/2006	CCQ2433B	Quốc	6,0	6,5	6,3
18	2124330108	Lê Tứ	Quý	15/10/2003	CCQ2433B				
19	2124330088	Trần Văn	Quý	02/08/2006	CCQ2433B	Th	5,7	6,5	6,3
20	2124330094	Phan Thanh	Tín	02/03/2005	CCQ2433B				
21	2124330092	Phạm Minh	Trí	25/06/2006	CCQ2433B	Th	9,0	8,0	8,4
22	2124330093	Phan Đình	Trường	16/04/2006	CCQ2433B	Trường	6,7	6,5	6,6
23	2124330083	Huỳnh Văn	Vinh	08/03/2006	CCQ2433B	Vinh	5,7	6,0	5,9